



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 8

Số 69 (01/8/2010)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ		
07-7-2010	Nghị quyết số 03/2010/NQ-HĐND về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện.	4
07-7-2010	Nghị quyết số 04/2010/NQ-HĐND về bố trí chức danh, số lượng và chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở phường - xã, thị trấn theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.	6
07-7-2010	Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND về việc đặt tên đường mang tên Võ Văn Kiệt.	8
07-7-2010	Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2010.	10

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 13-7-2010 - Quyết định số 42/2010/QĐ-UBND về việc thay thế thủ tục hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trong lĩnh vực hộ tịch. 15
- 13-7-2010 - Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định thủ tục hành chính áp dụng tại Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm trong lĩnh vực xây dựng. 17
- 13-7-2010 - Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND về việc bãi bỏ các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định thủ tục hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn trong lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước, Thành lập và phát triển doanh nghiệp. 24
- 13-7-2010 - Quyết định số 45/2010/QĐ-UBND về việc sửa đổi, thay thế, bãi bỏ các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định thủ tục hành chính áp dụng tại Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị. 26
- 13-7-2010 - Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định thủ tục hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trong lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo. 29
- 16-7-2010 - Quyết định số 3143/QĐ-UBND về thành lập Hội đồng thẩm định của thành phố về chuyển nhượng dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp trên địa bàn thành phố . 33

- 17-7-2010 - Chỉ thị số 18/2010/CT-UBND về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2011. 36

LIÊN SỞ XÂY DỰNG - TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

- 30-6-2010 - Hướng dẫn số 5144/HD-LS về một số vấn đề trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. 49

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2010/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

Về tổ chức các cơ quan chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp;

Xét Tờ trình số 3001/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện; Báo cáo thẩm tra số 192/BC-PC ngày 01 tháng 7 năm 2010 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Tờ trình số 3001/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2010./.

CHỦ TỊCH

Phạm Phương Thảo

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2010/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

**Về bố trí chức danh, số lượng và chế độ chính sách
đối với những người hoạt động không chuyên trách ở phường - xã, thị trấn
theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp;

Xét Tờ trình số 3000/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về bố trí chức danh, số lượng và chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở phường - xã, thị trấn theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP; Báo cáo thẩm tra số 193/BC-PC ngày 01 tháng 7 năm 2010 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Tờ trình số 3000/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về bố trí chức danh, số lượng và chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở phường - xã, thị trấn theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2010./.

CHỦ TỊCH

Phạm Phương Thảo

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2010/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

Về việc đặt tên đường mang tên Võ Văn Kiệt

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2961/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đặt tên đường mang tên đồng chí Võ Văn Kiệt; Báo cáo thẩm tra số 174/BC-VHXH ngày 01 tháng 7 năm 2010 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của các vị đại biểu,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận Tờ trình số 2961/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đặt tên đường mang tên Võ Văn Kiệt, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Thủ tướng Chính phủ, nguyên Bí thư Thành ủy thành phố

Hồ Chí Minh cho đại lộ Đông - Tây, từ điểm đầu tiếp giáp Quốc lộ 1A, huyện Bình Chánh đến bờ Tây sông Sài Gòn quận 1.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2010./.

CHỦ TỊCH

Phạm Phương Thảo

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2010/NQ-HĐND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2010

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 18

(Từ ngày 05 đến ngày 07 tháng 7 năm 2010)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp;

Xét nội dung các báo cáo của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố; Báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan hữu quan; Báo cáo thẩm tra số 198/BC-KTNS ngày 03 tháng 7 năm 2010 của Ban Kinh tế và Ngân sách; Thông báo của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Tán thành báo cáo 6 tháng đầu năm 2010 của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố;

Tán thành báo cáo 6 tháng đầu năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố và của các cơ quan hữu quan về tình hình kinh tế - xã hội thành phố 6 tháng đầu năm, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2010.

Hội đồng nhân dân thành phố nhấn mạnh một số nhiệm vụ sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố 6 tháng đầu năm 2010:

Trong bối cảnh tình hình chung của cả nước và thành phố có nhiều yếu tố không thuận lợi: thị trường chứng khoán, bất động sản có chiều hướng sút giảm; giá vàng, ngoại tệ, thép, xăng dầu, điện, nước tăng; tình hình dịch bệnh, đặc biệt là thời tiết nắng nóng kéo dài, lượng điện cung cấp giảm, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất - kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân, nhưng với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền các cấp, các ngành và sự sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội thành phố trong những tháng đầu năm 2010 phục hồi nhanh và tăng trưởng khá trên hầu hết các lĩnh vực. Tổng sản phẩm nội địa tăng 11%; khu vực dịch vụ tăng 10,8%; công nghiệp và xây dựng tăng 11,3%; nông nghiệp tăng 7,5%. Tổng thu ngân sách 6 tháng đầu năm đạt 52,99% so dự toán; tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản có tiến bộ. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo, văn hóa - xã hội, y tế, thể dục - thể thao có cải thiện, việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống diện chính sách, hộ nghèo đã tăng cường quan tâm đạt kết quả thiết thực; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và chăm lo đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, tình hình nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu, chỉ số giá tiêu dùng tăng, tiềm ẩn nguy cơ tái lạm phát; nguồn điện cung cấp không đủ cho nhu cầu phát triển sản xuất - kinh doanh và tiêu dùng; tiến độ thực hiện nhiều công trình, dự án còn chậm; công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, xây dựng, trật tự đô thị, ùn tắc giao thông, ngập nước, môi trường chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố; thủ tục hành chính còn gây phiền hà cho doanh nghiệp và nhân dân; đời sống nhân dân, nhất là người có thu nhập thấp còn nhiều khó khăn. Tai nạn giao thông giảm chưa nhiều, tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp, cần phải nỗ lực khắc phục.

II. Nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2010:

Hội đồng nhân dân thành phố nhất trí những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đã được nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố. Trong quá trình điều hành thực hiện nhiệm vụ chỉ tiêu kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách, an ninh quốc phòng 6 tháng cuối năm 2010, lưu ý Ủy ban nhân dân thành phố tập trung chỉ đạo, điều hành các nội dung trọng tâm sau:

1. Thực hiện các giải pháp kiềm chế không để tái lạm phát cao; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2010 đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII thông qua tại kỳ họp thứ 17.

2. Rà soát quy hoạch và quản lý quy hoạch đáp ứng yêu cầu bảo tồn và phát triển; Phê duyệt và công bố rộng rãi danh mục cần bảo tồn; trong công tác cấp phép

xây dựng nhà cao tầng trong khu trung tâm thành phố cần hết sức cân nhắc theo hướng hạn chế và phải thực hiện theo đúng quy hoạch.

3. Tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển những ngành sản xuất, dịch vụ có hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị gia tăng cao, trong công nghiệp tập trung những ngành cơ khí chế tạo, điện tử - tin học, hóa chất - dược phẩm và chế biến lương thực - thực phẩm. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

4. Cần có những giải pháp đồng bộ trong việc thực hiện chủ trương phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn thành phố gắn với chủ trương xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới, mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, thúc đẩy phát triển nông nghiệp đô thị theo hướng công nghệ cao. Cần quan tâm đầu tư hạ tầng kỹ thuật nông thôn, nông nghiệp và chăm lo đời sống người dân khu vực nông thôn ngoại thành cũng như đảm bảo ổn định công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố.

5. Quản lý có hiệu quả dịch vụ internet, trò chơi trực tuyến, tăng cường công tác tuyên truyền, phát huy vai trò của gia đình, nhà trường và công tác kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật. Tiếp tục kiến nghị Trung ương hoàn thiện chính sách và chủ trương về quản lý lĩnh vực này. Quan tâm đầu tư để có thêm chỗ vui chơi giải trí và sản phẩm văn hóa cho trẻ em.

6. Bảo đảm tốt an sinh xã hội và phúc lợi xã hội; đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực văn hóa, thể thao. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chuẩn bị tốt năm học 2010 - 2011, đảm bảo đủ trường lớp cho các hệ, bậc học. Có giải pháp thúc đẩy các hoạt động văn học nghệ thuật, xây dựng đời sống văn hóa và thể thao thành tích cao.

7. Tập trung giải quyết những bức xúc về môi trường trên địa bàn thành phố, nhất là các vấn đề liên quan bãi rác, rác sinh hoạt, rác y tế; nước thải, khí thải ở các khu chế xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu dân cư; tăng cường kiểm tra, kiên quyết xử lý những đơn vị và cá nhân cố tình vi phạm. Nghiên cứu, có biện pháp thích nghi nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

8. Ngành điện đảm bảo cung cấp điện đầy đủ cho sản xuất và sinh hoạt. Phấn đấu giải quyết nguồn nước sạch cho nhân dân thành phố, nhất là ở các huyện ngoại thành và vùng ven.

9. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân. Chủ động ngăn ngừa và xử lý kịp thời các dịch bệnh; chú trọng kiểm tra chất lượng hàng hóa, kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

10. Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của công nhân, người lao động; có chính sách hỗ trợ thiết thực đối với người lao động bị mất việc tại các doanh nghiệp. Đẩy mạnh chương trình giảm nghèo theo tiêu chí của thành phố; chú trọng phối hợp tư vấn hướng nghiệp, đào tạo nghề, nâng cao trình độ học vấn cho người lao động nghèo. Thực hiện tốt việc hỗ trợ, chăm lo đời sống diện chính sách, hộ nghèo.

11. Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu 3 giảm, kiên quyết đấu tranh và đẩy lùi tệ nạn xã hội; thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng.

12. Tiếp tục thực hiện chủ đề năm “Thực hiện nếp sống văn minh - mỹ quan đô thị” với các giải pháp đồng bộ, đảm bảo tính khả thi các nội dung đã đề ra, nhất là việc tuyên truyền vận động sâu, rộng, huy động được cộng đồng xã hội tham gia; tạo điều kiện, phương tiện, nhân lực để thực hiện tốt chủ đề năm, xây dựng những thói quen phù hợp với nếp sống văn minh - mỹ quan đô thị.

13. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính theo Đề án 30 của Chính phủ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, đề cao trách nhiệm của cán bộ công chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tiếp tục thực hiện cải cách tư pháp, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ quan tư pháp.

14. Trong điều kiện thành phố thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường, tăng cường hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố, thực hiện có hiệu quả kế hoạch tham vấn ý kiến nhân dân năm 2010, phát huy hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố. Đối với các quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân về chính sách hoặc điều chỉnh chính sách, những dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống đông đảo người dân thành phố, cần tổ chức tham vấn ý kiến nhân dân trước khi ban hành và thực hiện.

III. Tổ chức thực hiện:

Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch triển khai bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Giao Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp hoạt động, tăng cường giám sát, kịp thời đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên

và các báo - đài tuyên truyền, phổ biến động viên các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết; kịp thời phát hiện, phản ánh những vấn đề cần điều chỉnh bổ sung với các cơ quan có thẩm quyền.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2010./.

CHỦ TỊCH

Phạm Phương Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH**Về việc thay thế thủ tục hành chính áp dụng tại
Ủy ban nhân dân quận - huyện trong lĩnh vực hộ tịch****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-UBND-ĐA30 ngày 20 tháng 4 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2045/TT-STP-TC ngày 23 tháng 6 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thay thế các thủ tục hành chính: cấp bản sao giấy tờ hộ tịch đối với trường hợp đăng ký quá hạn tại Ủy ban nhân dân quận 1 từ tháng 7 năm 1986 đến

năm 1997 (mã số hồ sơ 101693); cấp bản sao giấy tờ hộ tịch đối với trường hợp đăng ký quá hạn tại quận Thủ Đức từ năm 1989 đến năm 1997 (mã số hồ sơ 101695); cấp bản sao giấy tờ hộ tịch đối với trường hợp đăng ký quá hạn tại huyện Củ Chi từ năm 1988 đến ngày 30 tháng 6 năm 1997 (mã số hồ sơ 101697) được công bố trong bộ thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố kèm theo Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh thành thủ tục “cấp bản sao hộ tịch từ sổ gốc”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Minh Trí

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung các văn bản của Ủy ban nhân dân
thành phố Hồ Chí Minh quy định thủ tục hành chính áp dụng
tại Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm
trong lĩnh vực xây dựng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-UBND-ĐA30 ngày 20 tháng 4 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm tại Tờ trình số 33/TTr-BQL-VP ngày 22 tháng 6 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định thủ tục hành chính áp dụng tại Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm như sau:

Thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án phát triển nhà ở trên địa bàn Khu đô thị mới Thủ Thiêm. Mã số hồ sơ: 160561

1. Điểm đ khoản 2 Điều 14 Quy định về thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh được sửa đổi, bổ sung như sau: *Ban Quản lý các Khu đô thị mới phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đồng thời với phê duyệt các dự án đầu tư nhà ở nằm trong ranh giới hành chính được giao quản lý. Thời gian thực hiện là không quá 40 (bốn mươi) ngày làm việc.*

2. Bổ sung quy định Mẫu “Tờ trình thẩm định, phê duyệt dự án nhà ở” kèm theo Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, xã - phường, thị trấn, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

CHỦ ĐẦU TƯ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: , ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH**Thẩm định phê duyệt dự án phát triển nhà ở**

Dự án:

Kính gửi:

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 05/2006/TT-BXD ngày 01 tháng 11 năm 2006 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ các văn bản pháp lý liên quan đến dự án

Chủ đầu tư ... trình thẩm định dự án nhà ở với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án:**2. Chủ đầu tư:****3. Tổ chức tư vấn lập dự án:****4. Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở (nếu khác với tổ chức tư vấn lập dự án)****5. Chủ nhiệm lập dự án:****Mục tiêu đầu tư xây dựng:****6. Địa điểm dự án:****7. Hình thức quản lý dự án:****8. Mục tiêu đầu tư xây dựng:****9. Quy mô sử dụng đất:**- Diện tích đất toàn khu : m²- Diện tích đất phù hợp quy hoạch : m²

- Diện tích đất xây dựng : m²
- Mật độ xây dựng toàn khu :
- Hệ số sử dụng đất :

10. Ranh giới sử dụng đất: Căn cứ theo bản đồ hiện trạng vị trí

Ranh giới khu đất được xác định như sau:

- + Phía Đông giáp
- + Phía Tây giáp
- + Phía Nam giáp
- + Phía Bắc giáp

11. Quy mô dân số của chung cư: (người)

12. Quy mô đầu tư xây dựng:

12.1. Chung cư:

- Số loại đơn nguyên chung cư :
- Tầng cao : (tầng)
- Tổng diện tích sàn xây dựng (không kể cả tầng hầm) : (m²)
- Tổng số căn hộ toàn khu : (căn)

12.2. Các loại nhà khác:

12.3. Công trình công cộng và các công trình khác:

13. Khối lượng các hạng mục chủ yếu: (Chi tiết từng loại công trình như biệt thự, nhà liên kế, chung cư, công trình công cộng và các công trình khác).

13.1. Chung cư:

13.1.1. Khối nhà chung cư thứ nhất:

- Tầng cao (không kể tầng hầm, tầng kỹ thuật) : Tầng
- Số đơn nguyên :
- Giải pháp kết cấu chính :
- Diện tích đất khuôn viên :
- Diện tích xây dựng trệt : m²
- Diện tích tầng hầm : m²
- Tổng diện tích sàn xây dựng (không kể cả tầng hầm): m²
- Tổng diện tích sàn xây dựng (kể cả tầng hầm): m²
- Tổng diện tích sàn sử dụng : m²
- Tổng số căn hộ : căn
- Diện tích sở hữu riêng : m²

+ Căn hộ

STT	Loại căn hộ	Số tầng	Số căn 1 tầng	Tổng số căn	Diện tích m ² / 1 căn	Tổng diện tích (m ²)
1						
2						
...						
Tổng cộng						

+ Siêu thị (nếu là sở hữu riêng)

+ Bãi xe (nếu là sở hữu riêng) : m²

+

- Diện tích sở hữu chung : m²+ Sảnh, hành lang, cầu thang, ram dốc, gen kỹ thuật, diện tích cột, tường chung căn hộ : m²+ Bãi xe (nếu là sở hữu chung) : m²+ Phòng sinh hoạt cộng đồng (nếu là sở hữu chung): m²

+

13.1.2. Khối nhà chung cư thứ 2, thứ 3 ... (nếu có)

(Tương tự như khối thứ nhất)

13.2. Nhà biệt thự, nhà phố liên kề:

13.2.1. Mẫu 1:

- Tầng cao : tầng

- Giải pháp kết cấu chính :

- Diện tích đất khuôn viên 1 căn : m²- Diện tích xây dựng 1 căn : m²- Diện tích sàn xây dựng 1 căn : m²

- Tổng số căn : căn

- Tổng diện tích đất khuôn viên : m²- Tổng diện tích xây dựng : m²- Tổng diện tích sàn xây dựng : m²

13.2.2. Mẫu 2, mẫu 3 (nếu có)

(Tương tự như mẫu 1)

13.3. Công trình công cộng: (chi tiết từng công trình)

13.3.1. Công trình 1:

- | | | |
|---|---|----------------|
| - Tầng cao (không kể tầng hầm, tầng kỹ thuật) | : | tầng |
| - Số đơn nguyên | : | |
| - Giải pháp kết cấu chính | : | |
| - Diện tích xây dựng | : | m ² |
| - Tổng diện tích sàn xây dựng | : | m ² |

13.3.2. Công trình 2, 3 (nếu có)

(Tương tự như công trình 1)

13.4. Công trình khác (nếu có)

(Tương tự như công trình công cộng)

13.5. Các công trình hạ tầng kỹ thuật:

- San nền: So với cao độ chuẩn quốc gia tại Hòn Dấu
- Hệ thống giao thông:
- Hệ thống cấp điện: Nguồn điện
- Hệ thống cấp nước: Nguồn nước
- Hệ thống thoát nước:
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy:
- Hệ thống chống sét:
- Xử lý nước thải, rác thải:
- Hệ thống kỹ thuật khác:

14. Tổng mức đầu tư:

Trong đó:

- | | | |
|------------------------------------|---|------|
| - Tiền sử dụng đất | : | đồng |
| - Chi phí xây lắp và thiết bị | : | đồng |
| - Chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng | : | đồng |
| - Chi phí quản lý dự án | : | đồng |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : | |
| Trong đó lệ phí thẩm định dự án là | : | đồng |
| - Chi phí khác | : | đồng |
| - Dự phòng phí | : | đồng |

15. Phương án huy động vốn:

- Vốn chủ sở hữu: (Số vốn đầu tư tối thiểu thuộc sở hữu của chủ đầu tư để thực

hiện dự án được xác định căn cứ Điều 5 Nghị định số 153/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản).

- **Vốn vay:**

- **Vốn huy động:** (Việc huy động vốn phải tuân thủ theo Điều 39 Luật Nhà ở và các quy định khác của pháp luật có liên quan).

-

16. Cơ chế ưu đãi: (Có hoặc không có cần ghi rõ, nếu ưu đãi cần ghi rõ theo văn bản, quyết định nào....).

17. Thời gian thực hiện dự án và tiến độ:

18. Phương án tiêu thụ sản phẩm:

- Diện tích sở hữu riêng:

+ Bán: Số căn Tổng diện tích (m²)

+ Cho thuê: Số căn Tổng diện tích (m²)

+ Cho thuê mua: Số căn Tổng diện tích (m²)

+

- Diện tích sở hữu chung: thuộc sở hữu cộng đồng cư dân sống trong chung cư

19. Phương án tổ chức quản lý, vận hành dự án sau đầu tư: Trách nhiệm bảo hành, bảo trì công trình và nghĩa vụ đóng góp kinh phí của các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện việc quản lý, khai thác, vận hành dự án. Thể hiện các phương án quản lý vận hành dự án trong quá trình sử dụng, bảo hành nhà ở (theo quy định tại Điều 74 của Luật Nhà ở, Điều 52 Nghị định số 90/2006/NĐ-CP), bảo trì (theo quy định tại Điều 53, Điều 54 của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP).

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu

(Kèm theo đĩa CD

ghi nội dung tờ trình, thuyết minh dự án, bản vẽ thiết kế)

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định thủ tục hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn trong lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước, Thành lập và phát triển doanh nghiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-UBND-ĐA30 ngày 20 tháng 4 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4438/TTr-SKHĐT ngày 21 tháng 6 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bãi bỏ các văn bản quy định thủ tục hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện và Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn như sau:

1. Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định dự án công trình, hạng mục công trình đã hoàn

thành do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ lập”, mã số hồ sơ: 102236, tại số thứ tự 11 mục XXXXV Phần II Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận tình trạng Hộ kinh doanh”, mã số hồ sơ: 100453, tại mục V Phần II Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, thay thế, bãi bỏ các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định thủ tục hành chính áp dụng tại Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-UBND-ĐA30 ngày 20 tháng 4 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 36/TTr-SGTVT ngày 02 tháng 7 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay sửa đổi, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy định thủ tục hành chính áp dụng tại Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân quận - huyện và Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn như sau:

1. Về sửa đổi văn bản quy định thủ tục hành chính áp dụng tại Sở Giao thông vận tải:

Thủ tục “Cấp phép xe lưu thông vào giờ hạn chế lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh”, mã số hồ sơ: 056147:

Điều b khoản 1 Điều 9 Chương III Quy định về hạn chế và cấp phép cho xe ô tô vận tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 121/2007/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố được sửa đổi là:

“b) Bản chụp Giấy Chứng minh nhân dân của chủ phương tiện (kèm bản chính để đối chiếu); Giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức)”.

2. Về thay thế các thủ tục hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện:

Thủ tục “Cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường phục vụ kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa”, mã số hồ sơ 092185; thủ tục “Cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường đối với trường hợp trông giữ xe công cộng có thu phí”, mã số hồ sơ 092213; thủ tục “Cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường đối với hoạt động xã hội”, mã số hồ sơ 092227; thủ tục “Cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình”, mã số hồ sơ 092246 tại mục VI Phần II Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố được thay thế bằng thủ tục “Cấp phép sử dụng tạm thời vỉa hè”, mã số hồ sơ 092254, quy định tại Điều 7 Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Về bãi bỏ các văn bản quy định thủ tục hành chính:

3.1. Bãi bỏ các thủ tục hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện:

Bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy phép sử dụng vỉa hè để vật liệu xây dựng”, mã số hồ sơ: 092287; thủ tục “Gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời vỉa hè”, mã số hồ sơ: 092274; thủ tục “Gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để vật liệu xây dựng”, mã số hồ sơ: 092310; thủ tục “Cấp giấy phép sử dụng vỉa hè để một làn xe tự quản (không thu phí)”, mã số hồ sơ: 092542; thủ tục “Gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để một làn xe tự quản (không thu tiền)”, mã số hồ sơ: 092555; thủ tục “Cấp giấy phép sử dụng vỉa

hè để kinh doanh dịch vụ giữ xe hai bánh”, mã số hồ sơ: 092564; thủ tục “Gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để kinh doanh dịch vụ giữ xe hai bánh”, mã số hồ sơ: 092569; thủ tục “Cấp giấy phép sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông”, mã số hồ sơ: 092584; thủ tục “Thỏa thuận đấu nối cống thoát nước”, mã số hồ sơ: 092618 tại mục VI Phần II Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Bãi bỏ Điều 8 Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3.2. Bãi bỏ các thủ tục hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân xã - phường, thị trấn:

Bãi bỏ thủ tục “Xác nhận đơn xin cấp phép vỉa hè”, mã số hồ sơ: 100450; thủ tục “Xác nhận đơn xin đào đường đặt cống thoát nước”, mã số hồ sơ: 100451 tại Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản của
Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định thủ tục
hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện
trong lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-UBND-ĐA30 ngày 20 tháng 4 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố tại Tờ trình số 04/TTr-TTTP-VP ngày 30 tháng 6 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản quy định thủ tục hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện như sau:

1. Về sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định thủ tục hành chính: “Thủ tục tiếp dân”, mã số hồ sơ: 101013

1.1. Điểm a khoản 4 Điều 10 Quy định tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 132/2006/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố được sửa đổi, bổ sung là: “Trong thời gian 03 ngày, kể từ ngày nhận đơn, bộ phận tiếp dân sẽ luân chuyển đơn đến bộ phận thụ lý và thông báo việc thụ lý đến công dân hoặc tổ chức”.

1.2. Sửa đổi, bổ sung, các nội dung tại số thứ tự 01 mục XXXXIV Phần II thuộc lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh:

a) Bổ sung nội dung tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn khiếu nại (M01).

b) Bổ sung nội dung căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Quyết định số 60/2009/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành biểu mẫu nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

c) Bãi bỏ nội dung công bố căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính Quyết định số 494/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 1 về việc ban hành Quy định tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quận 1.

d) Điều chỉnh lại nội dung yêu cầu trong mẫu đơn là “Tên cá nhân hoặc tổ chức bị khiếu nại” thay thế cho nội dung “Đối tượng bị khiếu nại” tại Danh mục biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 60/2009/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành biểu mẫu nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về bãi bỏ các văn bản quy định thủ tục hành chính:

2.1. Thủ tục Giải quyết khiếu nại (của tổ chức), mã số hồ sơ: 101696

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Giải quyết khiếu nại (của tổ chức)” số thứ tự 08 mục XXXXIV Phần II thuộc lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Thủ tục Giải quyết đơn dân nguyện, mã số hồ sơ: 102077

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Giải quyết đơn dân nguyện” số thứ tự 10 mục

XXXXIV Phần II thuộc lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Thủ tục Giải quyết khiếu nại về đất đai, mã số hồ sơ: 102078

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Giải quyết khiếu nại về đất đai” số thứ tự 11 mục XXXXIV Phần II thuộc lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Thủ tục Giải quyết khiếu nại các lĩnh vực khác theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo, mã số hồ sơ: 102079

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Giải quyết khiếu nại các lĩnh vực khác theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo” số thứ tự 12 mục XXXXIV Phần II thuộc lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2.5. Thủ tục Giải quyết khiếu nại liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư, mã số hồ sơ: 102080

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Giải quyết khiếu nại liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư” số thứ tự 13 mục XXXXIV Phần II thuộc lĩnh vực Giải quyết khiếu nại tố cáo tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2.6. Thủ tục Giải quyết đơn tranh chấp về quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà thuộc sở hữu nhà nước, mã số hồ sơ: 102082

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Giải quyết đơn tranh chấp về quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà thuộc sở hữu nhà nước” số thứ tự 14 mục XXXXIV Phần II thuộc lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2.7. Thủ tục Giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua khen thưởng,
mã số hồ sơ: 102085

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua khen thưởng” số thứ tự 15 mục XXXXIV Phần II thuộc lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3143/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về thành lập Hội đồng thẩm định của thành phố về chuyển nhượng
dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật
khu công nghiệp trên địa bàn thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Văn bản số 3132/SXD-PTN ngày 22 tháng 4 năm 2010 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 995/TTr-SNV ngày 07 tháng 7 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định của thành phố về việc chuyển nhượng dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố (sau đây gọi tắt là Hội đồng), gồm các thành viên như sau:

1. Ông Nguyễn Tấn Bền, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông Nguyễn Văn Danh, Phó Giám đốc Sở Xây dựng, Phó Chủ tịch Hội đồng;
3. Ông Nguyễn Văn Hồng, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, thành viên;
4. Ông Lâm Nguyên Khôi, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, thành viên;
5. Ông Bùi Xuân Cường, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải, thành viên;
6. Ông Trần Đình Cử, Phó Cục trưởng Cục Thuế thành phố, thành viên;
7. Ông Nguyễn Thanh Hải, Trưởng Phòng Phát triển nhà Sở Xây dựng, thành viên;
8. Ông Phạm Đăng Hưng, Phó Trưởng Ban Vật giá - Sở Tài chính, thành viên.

Ngoài các thành viên nêu trên; khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng mời đại diện các cơ quan có liên quan tham gia Hội đồng, như:

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; Công an thành phố.

- Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp thành phố, các Ban Quản lý khu đô thị mới nơi có dự án xin chuyển nhượng thuộc phạm vi được giao quản lý;

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện nơi có dự án xin chuyển nhượng thuộc phạm vi được giao quản lý.

Điều 2. Giúp việc cho Hội đồng có Tổ thư ký gồm các chuyên viên của Sở Xây dựng, do Giám đốc Sở Xây dựng - Chủ tịch Hội đồng quyết định thành lập.

Kinh phí hoạt động của Hội đồng, phụ cấp trách nhiệm, bồi dưỡng cho các thành viên Hội đồng và Tổ thư ký được ngân sách thành phố cấp theo quy định. Giao Sở Tài chính hướng dẫn Hội đồng lập dự toán hàng năm và thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng:

1. Xem xét, cho ý kiến về hồ sơ chuyển nhượng dự án khu đô thị mới, khu nhà

ở, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp để trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cho phép chuyển nhượng đối với các dự án đủ điều kiện chuyển nhượng theo quy định hoặc có văn bản trả lời cho bên xin chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng dự án biết lý do không giải quyết đối với hồ sơ không được chấp thuận.

2. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tiến độ thực hiện việc chuyển nhượng dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố theo đúng quy định.

3. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng được sử dụng con dấu của Sở Xây dựng.

4. Giao Chủ tịch Hội đồng ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng sau khi có sự thống nhất của các thành viên Hội đồng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở - ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2010/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2010

CHỈ THỊ

Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2011

Năm 2011 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ IX, kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm (2011 – 2015) và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011 - 2020). Triển khai thực hiện Chỉ thị số 854/CT-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011; trên cơ sở dự báo khả năng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2010, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc thành phố quản lý tập trung xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 của cơ quan, đơn vị và địa phương với những nhiệm vụ và nội dung chủ yếu sau:

A. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2011

I. Nhiệm vụ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2011

Mục tiêu chủ yếu của năm 2011 là nỗ lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững. Nhiệm vụ trọng tâm của năm 2011 là tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong điều kiện hội nhập; huy động mọi nguồn lực để đầu tư và phát triển kết cấu hạ tầng gắn với bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, cụ thể:

1. Về kinh tế:

a) Thực hiện có hiệu quả Chương trình Hội nhập kinh tế quốc tế, Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế; nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và hiệu quả của kinh tế theo hướng phát triển kinh tế tri thức; khai thác và phát huy lợi thế của các ngành, lĩnh vực, trong đó đặc biệt chú trọng phát triển nhanh các ngành, lĩnh vực kinh tế có hàm lượng khoa học - công nghệ cao và giá trị gia tăng cao để tạo đà tăng trưởng kinh tế hiệu quả, chất lượng và bền vững, phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn thành phố (GDP) tăng từ 11% trở lên.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển 9 nhóm ngành dịch vụ: Tài chính - tín dụng - ngân hàng - bảo hiểm; thương mại; vận tải, kho bãi, dịch vụ cảng; bưu chính - viễn thông và công nghệ thông tin - truyền thông; kinh doanh tài sản - bất động sản; dịch vụ thông tin tư vấn, khoa học - công nghệ; du lịch; y tế; giáo dục - đào tạo. Trong đó, tập trung nâng cao tỷ trọng các ngành thương mại quốc tế; tài chính, tín dụng ngân hàng; dịch vụ cảng - kho bãi - logistic; du lịch; thị trường bất động sản; thị trường công nghệ. Tập trung phát triển và tổ chức tốt thị trường nội địa để khuyến khích sản xuất và tiêu dùng hàng hóa sản xuất trong nước, đặc biệt là phát triển nhanh mạng lưới phân phối, bán buôn và bán lẻ, đảm bảo cung ứng hàng hóa kịp thời, đầy đủ với giá cả hợp lý, nhất là hàng tiêu dùng thiết yếu. Thực hiện có hiệu quả chương trình bình ổn thị trường gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Bảo đảm khu vực dịch vụ có tốc độ tăng trưởng và tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu kinh tế trên địa bàn.

Phát triển mạnh 4 ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học - công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn: Cơ khí, điện tử - tin học, hóa chất và chế biến lương thực - thực phẩm giá trị tăng cao. Đồng thời lựa chọn một số công đoạn có giá trị gia tăng cao trong các ngành công nghiệp truyền thống để đầu tư tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu các sản phẩm công nghiệp; công nghiệp chế biến sản phẩm cao cấp công nghệ cao từ cao su để phục vụ các ngành sản xuất; công nghiệp thời trang trong ngành dệt may; các công đoạn thiết kế, tiếp thị, phân phối... trong các ngành công nghiệp khác; phát triển công nghiệp phụ trợ. Tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp để phát triển sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh đầu tư các công trình dự án có hiệu quả, góp phần thúc đẩy sự phát triển của thành phố.

Tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Thành ủy để thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhằm mục tiêu nâng cao hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần của nông dân; xây dựng nền nông

nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, đổi mới và triển khai các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học, tập trung sản xuất cây giống, con giống có năng suất và giá trị gia tăng cao. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, trồng trọt theo hướng hiệu quả, bền vững và an toàn thực phẩm; khuyến khích nuôi trồng các sản phẩm có giá trị kinh tế cao như rau, củ, quả sạch, cây kiểng, hoa kiểng, cá kiểng phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu. Phát huy lợi thế của nông nghiệp gắn liền với đô thị lớn, gắn sản phẩm nông nghiệp với dịch vụ du lịch sinh thái. Tập trung thực hiện và hoàn thành chương trình thí điểm xây dựng các xã nông thôn mới. Tiếp tục chủ động thực hiện quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và dịch hại trên cây trồng; công tác kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

b) Đẩy mạnh phát triển xuất khẩu theo hướng bền vững làm động lực thúc đẩy tăng trưởng. Kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu, đặc biệt là nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng không thiết yếu, thiết bị công nghệ lạc hậu, hàng hóa vật tư trong nước sản xuất được.

Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư; mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, chú trọng thúc đẩy xuất khẩu sang các thị trường truyền thống và thị trường mới có nhiều tiềm năng. Đổi mới cách thức tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại theo hướng chú trọng vào khâu tổ chức và cung cấp thông tin thị trường, tập trung xúc tiến thương mại tại các thị trường trọng điểm, thị trường mới mở.

c) Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường; theo dõi biến động giá cả các hàng hóa thiết yếu và dự báo biến động giá cả trên địa bàn; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về giá, gian lận thương mại, đầu cơ, buôn lậu. Tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan, tập trung thu hồi nợ thuế.

d) Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân các công trình, dự án đầu tư từ các nguồn vốn ngân sách, nguồn vốn ODA, FDI và các nguồn vốn dân doanh; đặc biệt chú trọng giải ngân đối với các công trình, dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước. Ưu tiên đầu tư cho các công trình, dự án lớn quan trọng của thành phố; tập trung vốn cho các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2011. Đẩy nhanh tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư để triển khai các dự án đầu tư, nhất là các dự án có quy mô lớn, sớm đưa công trình vào khai thác, góp phần nâng cao hiệu quả và tăng trưởng kinh tế của thành phố.

Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước trong tất cả các khâu: quy hoạch, lập dự án, thẩm định, thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán, bảo đảm việc quản lý và sử dụng vốn một cách công khai, minh bạch.

đ) Triển khai các giải pháp kích cầu đầu tư, nhất là những công trình hạ tầng kinh tế - xã hội cấp thiết và có hiệu quả, đi đôi với tăng cường quản lý, khắc phục những tồn tại, yếu kém trong lĩnh vực đầu tư công. Nghiên cứu, ban hành các giải pháp cơ chế, chính sách thu hút vốn của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư thực hiện các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011.

Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Tiếp tục cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp. Tiếp tục phát huy và mở rộng các hình thức xã hội hóa đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng; khai thác có hiệu quả quỹ đất đô thị để tạo nguồn vốn đầu tư. Tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng cho nhà đầu tư thông qua việc công khai, minh bạch quy hoạch sử dụng đất và công bố quỹ đất, kiên quyết thu hồi các mặt bằng sử dụng không hiệu quả để phục vụ cho nhu cầu đầu tư phát triển.

e) Tăng cường công tác quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm tính khả thi của quy hoạch để quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội là căn cứ cho việc hoạch định các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm, tạo căn cứ cho việc xây dựng các dự án kêu gọi đầu tư trong nước và nước ngoài.

2. Về phát triển khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, bảo đảm an sinh xã hội và các lĩnh vực khác:

a) Thực hiện đồng bộ 3 nhiệm vụ chủ yếu để phát triển khoa học - công nghệ: nâng cao trình độ nghiên cứu và năng lực sáng tạo khoa học - công nghệ; đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý; đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ cao.

Chú trọng tăng đầu tư hàng năm để phát triển khoa học - công nghệ; trong đó, tập trung đầu tư đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng những trung tâm khoa học - công nghệ tiêu biểu. Có chính sách bồi dưỡng, thu hút, sử dụng và trọng dụng các chuyên gia khoa học - công nghệ trong và ngoài nước theo hướng tạo môi trường thuận lợi phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ tri thức. Tăng cường nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Đổi mới công nghệ và phát triển công nghiệp công nghệ cao trong các doanh nghiệp.

b) Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy ở các bậc học, cấp học, ngành học; nâng cao đồng đều chất lượng giáo dục nội thành và ngoại thành, giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông; củng cố và mở rộng mạng lưới trường lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường.

Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố, trong đó đặc biệt chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học - công nghệ, doanh nhân và lao động kỹ thuật. Tăng cường đầu tư xây dựng và trang bị để phát triển hệ thống giáo dục chuyên nghiệp, gắn nội dung đào tạo của trường chuyên nghiệp với doanh nghiệp, bảo đảm sự cân đối giữa đào tạo và nhu cầu sử dụng. Từng bước nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao của các ngành, lĩnh vực trọng yếu và đào tạo nghề cho nhân dân các vùng đô thị hóa.

Triển khai thực hiện Chương trình Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2011 - 2015 bao gồm 5 chương trình nhánh: Chương trình nâng cao chất lượng đại học và cao đẳng; Chương trình nâng cao chất lượng đào tạo nghề; Chương trình đào tạo đội ngũ doanh nhân; Chương trình nâng cao chất lượng, phát hiện bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài thể thao, văn hóa; Chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư vào các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa và thể dục thể thao. Tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ đầu tư nhà ở xã hội, ký túc xá sinh viên, khu lưu trú công nhân trên địa bàn thành phố.

d) Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh nhằm chăm sóc tốt sức khỏe cho nhân dân. Phát triển hệ thống y tế dự phòng để chủ động phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm đối với người. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng và giá thuốc. Tăng cường công tác quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; xây dựng các mô hình cung cấp thực phẩm an toàn.

đ) Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là công tác giảm nghèo, tạo việc làm. Đẩy mạnh phong trào Đền ơn đáp nghĩa, tích cực chăm lo cho diện chính sách, các đối tượng xã hội, người già, người khuyết tật, trẻ em mồ côi, cơ nhỡ. Đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức thực hiện chương trình giảm hộ nghèo, nâng hộ khá theo hướng phát huy nội lực, kết hợp sự hỗ trợ của cộng đồng

quốc tế, nhằm tăng khả năng tiếp cận của người nghèo đối với các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở,...).

e) Giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc, tăng cường chăm lo cải thiện và nâng cao chất lượng sống của nhân dân. Thường xuyên rà soát, tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí và chính sách huy động, sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân. Bảo đảm trật tự an toàn giao thông, triển khai các biện pháp đồng bộ để giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông.

3. Về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

Triển khai thực hiện tốt 3 chương trình trong 5 chương trình đột phá giai đoạn 2011 - 2015: Chương trình giảm ngập nước, Chương trình giảm ô nhiễm môi trường và Chương trình giảm ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố.

a) Sử dụng hợp lý, có hiệu quả và bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường ở các lưu vực sông Sài Gòn, sông Đồng Nai. Tập trung ngăn chặn mức độ gia tăng ô nhiễm không khí, tiếng ồn, nước mặt, nước ngầm, chất thải rắn; giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu dân cư, các khu chế xuất - khu công nghiệp, các cụm công nghiệp, khu đô thị mới; tăng cường kiểm soát các nguồn nước thải ra sông; xử lý triệt để các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường và chất thải nguy hại, chất thải y tế.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của toàn xã hội trong gìn giữ và bảo vệ môi trường. Tập trung nghiên cứu và đề ra các giải pháp nâng cao khả năng phòng tránh nhằm giảm thiểu tác động xấu của biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng; ứng cứu kịp thời và khắc phục hậu quả xấu do thiên tai gây ra. Đưa vấn đề bảo vệ môi trường vào kế hoạch đầu tư ngành, lĩnh vực và các chương trình dự án đầu tư.

c) Tập trung xóa, kéo giảm các điểm ngập nước hiện hữu; kiểm soát, ngăn chặn không để phát sinh điểm ngập mới trên địa bàn. Tăng cường phát triển nguồn và mạng cấp nước đô thị; nâng cấp và cải tạo hệ thống nước để cung cấp nước sạch cho người dân, đảm bảo việc cung cấp nước đạt hiệu quả cao và sử dụng tiết kiệm.

d) Tăng cường công tác quản lý của nhà nước trong lĩnh vực giao thông vận tải, nâng cao ý thức của nhân dân chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông, không để tình hình ùn tắc giao thông diễn biến xấu hơn, đồng thời từng bước giảm tai nạn giao thông trên cả 3 mặt (số vụ, số người chết và bị thương).

đ) Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hệ thống giao thông trên địa bàn thành

phố, tạo thành một mạng lưới giao thông đồng bộ, liên hoàn, thông suốt và có hiệu quả, kết nối với Vùng thành phố Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam để tạo tiền đề và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và Vùng phát triển nhanh, bền vững.

4. Triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính (một trong năm chương trình đột phá của giai đoạn 2011 - 2015) gắn với mục tiêu là xây dựng mô hình chính quyền đô thị, xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước theo hướng tinh gọn; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển thành phố và hội nhập kinh tế quốc tế.

Tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính, loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết trong đầu tư, kinh doanh và các thủ tục hành chính khác. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước với mục tiêu hoàn thiện hệ thống điện tử “một cửa” của thành phố, xây dựng Chính phủ điện tử; tiếp tục mở rộng ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; đồng thời, đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước; tiếp tục triển khai thí điểm hệ thống quản lý theo kết quả (PMS).

Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực như: quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhằm ngăn chặn tình trạng tham ô, lãng phí, bảo đảm chất lượng các công trình, dự án. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc vi phạm.

5. Bảo đảm giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, công tác thông tin tuyên truyền. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, sẵn sàng xử lý có hiệu quả các tình huống xảy ra. Triển khai thực hiện Luật Dân quân tự vệ; thực hiện đúng quy trình tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, hoàn thành chỉ tiêu được giao. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; kết hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương với lực lượng Công an trong

công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy; triển khai công tác phòng, chống thiên tai, lụt, bão.

6. Nâng cao chất lượng công tác thông kê, phân tích, nghiên cứu dự báo và thông tin kinh tế trong nước và quốc tế để có điều chỉnh linh hoạt, kịp thời các chính sách và giải pháp trong mọi tình huống.

II. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách thành phố năm 2011

Năm 2011 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, vì vậy việc xây dựng dự toán ngân sách năm 2011 phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đặt ra cho năm 2011 và giai đoạn 2011 - 2015 của từng sở, ngành, quận - huyện.

Dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 được xây dựng theo hướng tích cực, vững chắc, có tính khả thi cao, tiếp tục thúc đẩy quá trình tăng trưởng kinh tế bền vững, chủ động phòng ngừa lạm phát cao trở lại, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, cởi mở, bình đẳng; đồng thời đảm bảo nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội.

Việc xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2011 phải gắn liền với việc xây dựng dự toán ngân sách trong kế hoạch 5 năm 2011 - 2015, phải thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 90/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2010 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 và các văn bản pháp luật hiện hành; Chỉ thị 854/CT-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2011; trong đó chú ý một số nội dung sau:

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được xây dựng trên cơ sở phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015; khả năng thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và thu chi ngân sách năm 2010; các chính sách, chế độ hiện hành, những chế độ, chính sách mới sẽ có hiệu lực thi hành năm 2011; dự báo sát tình hình tăng trưởng kinh tế và nguồn thu năm 2011 đối với từng ngành, từng lĩnh vực thu, các cơ sở kinh tế hoạt động trên địa bàn và nguồn thu mới dự kiến phát sinh để tính đúng, tính đủ từng lĩnh vực thu, từng sắc thuế theo đúng quy định.

Chú ý tính toán các khoản thu phát sinh từ năm 2010 trở về trước nhưng được

cấp có thẩm quyền cho phép gia hạn thời hạn nộp sang năm 2011, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi. Đồng thời, các cơ quan thu và các quận - huyện chủ động dự toán tích cực thu vào ngân sách năm 2011 số thuế nợ đọng từ các năm trước.

Trên cơ sở đó, xây dựng dự toán thu nội địa (không kể thu từ dầu thô và tiền sử dụng đất) **tăng tối thiểu 17% đến 19% so với đánh giá ước thực hiện năm 2010**, dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu **tăng tối thiểu 7% đến 9%** so với đánh giá ước thực hiện năm 2010 (cả 2 mức dự toán này đã loại trừ các yếu tố tác động do thực hiện gia hạn thuế trong năm 2009 và 2010).

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2011 được xây dựng trong phạm vi nguồn thu thành phố được hưởng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước trong thời kỳ ổn định ngân sách mới; căn cứ các tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước năm 2011 do Thủ tướng Chính phủ quy định; trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2010, các quy định về chính sách, chế độ, định mức chi tiêu hiện hành và yêu cầu kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án quan trọng, bảo đảm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xây dựng dự toán.

2.1. Các sở - ban - ngành, quận - huyện có trách nhiệm đánh giá, rà soát hệ thống các chính sách, chế độ, định mức hiện hành thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý để có cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Khi đề xuất sửa đổi, bổ sung các chế độ, định mức cần thực hiện khảo sát để nắm chắc số lượng đối tượng, dự kiến nhu cầu kinh phí; tính toán lồng ghép giữa các chế độ sửa đổi hoặc ban hành mới với các chế độ hiện hành; phối hợp với Sở Tài chính tính toán khả năng cân đối nguồn ngân sách thực hiện trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

2.2. Các sở - ban - ngành và quận - huyện khi xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2011 cần lưu ý sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ quan trọng của các chế độ, nhiệm vụ cần thực hiện để chủ động trong việc thực hiện, đảm bảo hoàn thành những nhiệm vụ trọng yếu của cơ quan, đơn vị trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

2.3. Khi bố trí dự toán chi ngân sách cần chú ý:

a) Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 và 5 năm 2011 - 2015 để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Bố trí chi đầu tư phát triển phải đảm bảo tập trung vốn để hoàn trả các khoản nợ, lãi vay đến hạn, đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA, tập trung vốn cho các công trình, dự án trọng điểm, cấp bách có khả năng hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2011, các dự án, công trình trọng điểm, có hiệu quả và các công trình cấp bách khác; các dự án, công trình thực hiện Đề án thí điểm xây dựng nông thôn mới tại các xã điểm, các công trình phòng, chống lụt, bão và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp; hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch ngân sách năm 2011 và các năm trước chưa thu hồi; thanh toán khoản nợ khối lượng xây dựng cơ bản đã hoàn thành của các công trình thuộc nhiệm vụ của ngân sách Nhà nước.

- Hạn chế bố trí vốn cho các công trình, các dự án khởi công mới chưa thật sự cấp bách, không có trong quy hoạch được duyệt, chưa đủ thủ tục theo quy định, có nhiều vướng mắc về thủ tục đầu tư, chưa giải phóng mặt bằng.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa, triển khai có hiệu quả chủ trương đấu thầu đối với công tác vệ sinh môi trường, duy tu giao thông, vận chuyển hành khách công cộng có trợ giá từ ngân sách và các dịch vụ công ích khác để tiết kiệm chi ngân sách.

b) Xây dựng dự toán chi phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, sự nghiệp môi trường, quản lý hành chính nhà nước, quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội... theo đúng chính sách, chế độ; ưu tiên Chương trình phát triển nguồn nhân lực.

c) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính Nhà nước, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện thí điểm chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập có điều kiện sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp.

d) Bố trí ngân sách cho công tác quy hoạch theo đúng quy định, đảm bảo trong năm 2011 hoàn thành việc phê duyệt các quy hoạch phát triển thời kỳ 2011 - 2020.

đ) Bố trí dự phòng ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước để chủ động đối phó với thiên tai, dịch bệnh và thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

e) Tiếp tục chủ động thực hiện cơ chế tạo nguồn chi cải cách tiền lương theo các

nguyên tắc do Chính phủ quy định và Bộ Tài chính hướng dẫn (nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên, không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương; một phần nguồn thu được để lại theo chế độ; 50% tăng thu ngân sách địa phương - không kể tăng thu tiền sử dụng đất; các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước chưa sử dụng hết - nếu có).

g) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tình hình thực hiện dự toán chế độ hiện hành, xây dựng dự toán chi thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, trên cơ sở đó đề nghị ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các công trình, dự án, nhiệm vụ quan trọng theo quy định tại Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Cùng với việc xây dựng dự toán ngân sách năm 2011, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện đánh giá, phân tích cụ thể kết quả đạt được và những yếu kém trong công tác quản lý, điều hành ngân sách năm 2010, giai đoạn 5 năm 2006 - 2010 và giai đoạn 10 năm 2001 - 2010; tập trung thực hiện công tác quyết toán ngân sách năm 2009 theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Việc xây dựng dự toán ngân sách năm 2011 phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành để đảm bảo nâng cao chất lượng và hiệu quả; phải quán triệt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng; đảm bảo dự toán ngân sách được xây dựng đúng chế độ, tiết kiệm và có hiệu quả.

Các sở, ban, ngành và các quận - huyện phải tổng hợp, báo cáo đầy đủ các nhu cầu chi đối với các chính sách, chế độ theo quy định hiện hành; thuyết minh rõ ràng, chi tiết về dự toán thu, chi ngân sách năm 2011 theo từng đơn vị thực hiện, từng nội dung thu và từng nhiệm vụ chi cụ thể.

B. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

I. Nội dung

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2011 cần được chuẩn bị khẩn trương, nghiêm túc. Nội dung kế hoạch phải bao quát hoạt động của các ngành, các cấp, các thành phần kinh tế trên địa bàn, kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế với kế hoạch phát triển văn hóa - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Những giải pháp và biện pháp tổ chức thực hiện phải cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cơ quan đơn vị; xác định rõ phương thức, điều kiện và thời gian tổ chức thực hiện.

2. Trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội thành phố 6 tháng đầu năm, dự ước cả năm 2010 và các chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm 2006 - 2010, từng Sở - ngành, từng địa phương:

a) Tổ chức đánh giá nghiêm túc tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010 trên cơ sở đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện các kết luận của Thành ủy, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010.

b) Đánh giá khách quan, trung thực các kết quả đạt được trong năm 2010 so với mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010 đã đề ra; đồng thời, so sánh với mục tiêu, nhiệm vụ mà các cấp, các ngành đã đề ra trong kế hoạch 5 năm 2006 - 2010 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII.

c) Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010) của ngành, địa phương, đơn vị mình. Báo cáo đánh giá phải nêu rõ những mặt làm được, mặt chưa làm được, những khó khăn, tồn tại, phân tích đầy đủ những nguyên nhân, rút ra những bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành; đề xuất những biện pháp, giải pháp thực hiện và các kiến nghị.

d) Xác định mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch năm 2011 phải căn cứ mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2011 - 2015, tình hình thế giới và trong nước; đồng thời, phải căn cứ các yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn sắp tới.

đ) Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 phải gắn kết với khả năng cân đối nguồn lực và khả năng thực hiện của các cấp, các ngành để bảo đảm tính khả thi, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực.

II. Tiến độ thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì tổ chức hướng dẫn khung Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2011 cho các sở - ban - ngành, quận - huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố trong tháng 7 năm 2010.

2. Trên cơ sở khung hướng dẫn, các sở - ban - ngành, quận - huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố khẩn trương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2011, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính trước ngày 25 tháng 7 năm 2010.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Cục Thuế tổng

hợp nội dung báo cáo của các sở - ban - ngành, quận - huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố để dự thảo sơ bộ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2011, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, thông qua và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước trước ngày 30 tháng 7 năm 2010.

4. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phương án phân bổ, giao kế hoạch nhiệm vụ kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2011 cho sở - ban - ngành, quận - huyện và các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố trước ngày 10 tháng 12 năm 2010.

5. Căn cứ quyết định giao chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố phân bổ, giao chỉ tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách cho từng đơn vị trực thuộc trước ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này, nhằm đảm bảo công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2011 đáp ứng các yêu cầu về nhiệm vụ, nội dung và tiến độ quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

LIÊN SỞ XÂY DỰNG - TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**LIÊN SỞ XÂY DỰNG -
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5144/HD-LS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2010

HƯỚNG DẪN

Về một số vấn đề trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Khoản 2 Mục D Công văn số 6414/UBND-ĐTMT ngày 07 tháng 12 năm 2009, sau khi tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Liên Sở Xây dựng - Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn một số vấn đề trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (viết tắt là giấy chứng nhận) theo Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ như sau:

1. Phân loại, phân cấp các công trình dân dụng và công nghiệp:

- Phân loại, phân cấp công trình dân dụng và công nghiệp (không phải nhà ở): Thực hiện theo các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 33/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 9 năm 2009 của Bộ Xây dựng về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Phân loại, phân cấp công trình dân dụng (nhà ở): Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05-BXD/ĐT ngày 09 tháng 02 năm 1993 của Bộ Xây dựng.

- Việc xác định phần diện tích sở hữu chung, sở hữu riêng nhà chung cư thực hiện theo Điều 3 Thông tư số 01/2009/TT-BXD ngày 25 tháng 02 năm 2009 của Bộ Xây dựng.

2. Cấp giấy chứng nhận đối với các trường hợp xây dựng không phép, sai phép:

2.1. Đối với nhà ở riêng lẻ:

a) Trường hợp xây dựng không phép, sai phép trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 (ngày Luật Xây dựng có hiệu lực thi hành):

Căn cứ Quyết định số 39/2005/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Điều 121 của Luật Xây dựng; Công văn số 29/QLN ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Cục Quản lý nhà - Bộ Xây dựng thì các trường hợp nhà ở, công trình xây dựng không phép, sai phép trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 (ngày Luật Xây dựng có hiệu lực thi hành) được tồn tại (không phải ban hành Quyết định xử lý vi phạm xây dựng), mà hiện nay phù hợp quy hoạch, kiến trúc thì được xem xét cấp Giấy chứng nhận cho toàn bộ (hoặc một phần) diện tích phù hợp quy hoạch và kiến trúc đó. Việc xác định diện tích phù hợp quy hoạch, phù hợp kiến trúc trên bản vẽ sơ đồ do Phòng Quản lý đô thị (Phòng Công Thương) quận, huyện thực hiện.

b) Trường hợp xây dựng không phép, sai phép từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 (theo điểm h khoản 1 Điều 8 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ): nhà được xây dựng trước ngày 01 tháng 7 năm 2006, nhà ở không có tranh chấp, được xây dựng trước khi có quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng hoặc phải phù hợp quy hoạch đối với trường hợp xây dựng sau khi có quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch điểm dân cư nông thôn theo quy định của pháp luật; trường hợp nhà ở xây dựng từ ngày 01 tháng 7 năm 2006 thì phải có giấy tờ xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về nhà ở không thuộc trường hợp phải xin Giấy phép xây dựng, không có tranh chấp và đáp ứng điều kiện về quy hoạch như trường hợp nhà ở xây dựng trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 thì được xem xét cấp Giấy chứng nhận cho toàn bộ (hoặc một phần) diện tích phù hợp quy hoạch và kiến trúc đó. Việc xác định diện tích phù hợp quy hoạch, phù hợp kiến trúc trên bản vẽ sơ đồ do Phòng Quản lý đô thị (Phòng Công Thương) quận, huyện thực hiện.

c) Trường hợp xây dựng sai phép từ ngày 01 tháng 7 năm 2006 đến trước ngày 01 tháng 5 năm 2009 (ngày Nghị định số 23/2009/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà ở và công sở có hiệu lực thi hành):

Về xử lý vi phạm trước ngày Nghị định số 23/2009/NĐ-CP có hiệu lực nhưng chưa xử lý dứt điểm nay thực hiện xử lý theo Điều 15 Thông tư số 24/2009/TT-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng.

Đối với trường hợp công trình vi phạm nằm trong quy hoạch xây dựng khu dân cư ổn định mà xây dựng sai phép về số tầng, về diện tích xây dựng nhưng không ảnh

hưởng đến công trình lân cận thì cho phép chủ đầu tư được giữ nguyên công trình xây dựng với điều kiện khi thực hiện quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt thì chủ đầu tư phải tự tháo dỡ phần sai phép mà không được bồi thường. Cơ quan cấp giấy chứng nhận chỉ xem xét cấp Giấy chứng nhận cho diện tích phù hợp quy hoạch và kiến trúc đó theo Giấy phép xây dựng; có ghi chú: “*Khi thực hiện quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt thì chủ đầu tư phải tự tháo dỡ phần sai phép mà không được bồi thường*”.

2.2. Đối với công trình xây dựng:

a) Trường hợp xây dựng không phép, sai phép trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 (ngày Luật Xây dựng có hiệu lực thi hành): giải quyết tương tự điểm a mục 2.1 nêu trên.

b) Trường hợp xây dựng sai phép từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 5 năm 2009:

Căn cứ Thông tư số 24/2009/TT-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ; Công văn số 7136/UBND-ĐTMT ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về xử lý vi phạm xây dựng trong công tác cấp Giấy chứng nhận: công trình vi phạm xây dựng trước ngày Nghị định số 23/2009/NĐ-CP có hiệu lực nhưng chưa xử lý dứt điểm nay thực hiện xử lý theo Điều 15 Thông tư số 24/2009/TT-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng. Cơ quan cấp giấy chứng nhận chỉ xem xét cấp Giấy chứng nhận cho diện tích phù hợp quy hoạch và kiến trúc đó theo Giấy phép xây dựng; có ghi chú: “*Khi thực hiện quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt thì chủ đầu tư phải tự tháo dỡ phần sai phép mà không được bồi thường*”.

2.3. Đối với công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình sai thiết kế cơ sở hoặc thiết kế kỹ thuật hoặc nhà ở thuộc dự án khu đô thị mới, khu nhà ở sai quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được phê duyệt:

Giải quyết tương tự mục 2.1 nêu trên.

2.4. Về công bố vi phạm hành chính trên trang tin điện tử (Website) của Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 24/2009/TT-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng, cơ quan xử lý vi phạm xây dựng đồng gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Phòng Tài nguyên và Môi trường các quận, huyện.

3. Cấp giấy chứng nhận cho trường hợp bán nhà theo Nghị định số 61/CP:

3.1. Đối với các đơn vị bán nhà ở (Công ty Dịch vụ công ích, Công ty Quản lý và phát triển nhà quận, huyện, Công ty Quản lý kinh doanh nhà thành phố, Công ty Tây Nam - Quân khu 7, Công ty 59 - Bộ Quốc phòng):

Sau khi người mua nhà đã hoàn tất thủ tục mua nhà (ký hợp đồng mua bán, đóng tiền vào Kho bạc Nhà nước, đóng thuế trước bạ và thanh lý hợp đồng mua bán nhà với đơn vị bán nhà...), đơn vị bán nhà có trách nhiệm lập thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận và thực hiện các công việc sau đây:

a) Hoàn chỉnh các thành phần hồ sơ (bản chính) bán nhà theo quy định.

b) Lập bản dự thảo in trên giấy A3 (theo mẫu giấy chứng nhận) có ký tên xác nhận, gồm các nội dung:

+ Các thông tin pháp lý của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất (trang 1).

+ Các tiêu chí về thửa đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất (trang 2), ghi chú tại điểm g khoản 1 Mục II về nguồn gốc sử dụng: “Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất (mua nhà theo Nghị định 61/CP của Chính phủ)”.

+ Vẽ sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất bằng File Autocad (trang 3).

c) Nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, huyện (đối với các quận, huyện chưa thành lập Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất) nơi căn nhà tọa lạc.

3.2. Đối với Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, huyện:

a) Nhận hồ sơ bán nhà, bản dự thảo in trên giấy A3, file sơ đồ từ các đơn vị bán nhà để thể hiện trên giấy chứng nhận (thể hiện trên phần mềm viết, vẽ giấy chứng nhận theo Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường), trình Ủy ban nhân dân quận, huyện ký giấy chứng nhận cho người mua nhà.

b) Giữ lại toàn bộ hồ sơ (bản chính) và Giấy chứng nhận đã ký để thực hiện việc sao y Giấy chứng nhận, gửi bản sao y này cho các cơ quan có liên quan theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Chuyển trả bản chính để phát hành cho người mua nhà và 01 bản sao y Giấy chứng nhận để lưu trữ vào hồ sơ nhà của đơn vị bán nhà.

d) Thời gian thực hiện các điểm a, b, c nêu trên là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Các đơn vị bán nhà và Phòng Tài nguyên và Môi trường các quận, huyện trực tiếp giao nhận hồ sơ theo cơ chế phối hợp (bàn giao trực tiếp, không nộp hồ sơ theo phương thức đối với các trường hợp nộp hồ sơ riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân), Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm kiểm tra về thành phần hồ sơ, các đơn vị bán nhà chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, hiện trạng nhà đất, thể hiện bản vẽ sơ đồ nhà đất.

Về thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với người mua nhà thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định 61/CP của Chính phủ: thực hiện thu theo quy định tại Quyết định số 98/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố, trừ trường hợp xin cấp lại được quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 88/2008/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Cấp giấy chứng nhận cho trường hợp nhận chuyển nhượng bất động sản tại sàn giao dịch bất động sản:

Căn cứ Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản, các trường hợp chuyển nhượng bất động sản (nhà ở, công trình xây dựng) mà bên chuyển nhượng là doanh nghiệp kinh doanh bất động sản (trừ các dự án nhà ở xã hội theo Luật Nhà ở) phải thông qua sàn giao dịch bất động sản.

Do đó, ngoài thành phần hồ sơ quy định tại Điều 8, Điều 9 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP của Chính phủ, bên chuyển nhượng phải nộp thêm văn bản xác nhận của Sàn giao dịch bất động sản về bất động sản đã được giao dịch qua Sàn giao dịch bất động sản (Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2008/TT-BXD).

5. Xác định và cung cấp thông tin quy hoạch, danh sách nhà, đất thuộc diện nhà nước quản lý:

5.1. Phòng Quản lý đô thị quận, Phòng Công Thương huyện thực hiện việc xác định, cung cấp thông tin quy hoạch (liên quan đến việc xác định diện tích phù hợp quy hoạch, kiến trúc trên bản vẽ sơ đồ), đơn vị quản lý nhà thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn quận, huyện cung cấp danh sách nhà, đất thuộc diện Nhà nước quản lý cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường làm cơ sở trình Ủy ban nhân dân quận, huyện cấp Giấy chứng nhận cho cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc diện được sở hữu nhà ở tại Việt Nam đúng quy định.

5.2. Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao thực hiện việc xác định và cung cấp thông tin quy hoạch đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý của mình (liên quan đến việc xác định diện tích phù hợp quy hoạch, kiến trúc trên bản vẽ sơ đồ) để làm cơ sở cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền.

5.3. Công ty Quản lý kinh doanh nhà thành phố, Công ty Tây Nam - Quân khu 7, Công ty 59 - Bộ Quốc phòng thực hiện việc cung cấp danh sách nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước hiện do Công ty đang quản lý cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện để làm cơ sở cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền.

6. Quản lý bản sao, dữ liệu giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ: Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với nơi chưa thành lập Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất) sao y bản chính đối với giấy chứng nhận có chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng hoặc file dữ liệu gửi Sở Xây dựng, Phòng Quản lý đô thị các quận, huyện để cập nhật, quản lý theo quy định.

7. Công tác tổng hợp, báo cáo số liệu, dữ liệu về quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

7.1. Đối với Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, huyện:

Định kỳ hàng quý, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất các quận, huyện (hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với quận, huyện chưa thành lập Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất) lập và gửi báo cáo kết quả giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận, đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Xây dựng để tổng hợp số liệu chung trên toàn địa bàn thành phố theo tiêu chí quản lý của từng ngành.

Ngoài ra, khi có yêu cầu báo cáo đột xuất của Ủy ban nhân dân cấp trên hoặc cơ quan quản lý ngành dọc cấp trên về công tác cấp Giấy chứng nhận, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường) các quận, huyện có trách nhiệm báo cáo đúng trọng tâm và nội dung yêu cầu, đúng thời hạn; Báo cáo này đồng gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Xây dựng biết.

7.2. Đối với Sở, ngành:

a) Sở Xây dựng:

- Chuyển giao toàn bộ hồ sơ, thông tin dữ liệu về nhà (gồm danh sách nhà ngăn chặn chuyển dịch quyền sở hữu, công nhận quyền sở hữu) của tổ chức, cá nhân và các cơ quan Nhà nước qua các thời kỳ cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện để tham khảo, phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận.

- Thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện biết các văn bản mới của Bộ Xây dựng liên quan đến công tác cấp Giấy chứng nhận.

- Hướng dẫn công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn khi có ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Hàng năm, sau khi tổng hợp số liệu cấp Giấy chứng nhận của các quận, huyện theo tiêu chí quản lý ngành, Sở Xây dựng gửi kết quả này đến Sở Tài nguyên và Môi trường để cập nhật thông tin.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Định kỳ hàng quý, thông tin kết quả cấp Giấy chứng nhận, đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất của tổ chức cho Sở Xây dựng biết và tổng hợp số liệu.

- Thông tin cho Sở Xây dựng biết các văn bản mới của Bộ Tài nguyên và Môi trường, của Sở Tài nguyên và Môi trường về công tác cấp Giấy chứng nhận để công tác phối hợp hướng dẫn được thuận tiện.

- Hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các quận, huyện.

- Hàng năm, sau khi đã thực hiện chỉnh lý, cập nhật thông tin biến động về đất trên hệ thống dữ liệu và bản đồ địa chính trên toàn địa bàn thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cung cấp cho Sở Xây dựng để khai thác, sử dụng chung, đảm bảo việc quản lý dữ liệu về nhà đất thống nhất, đồng bộ.

8. Cơ chế phối hợp giữa cơ quan tài nguyên môi trường và cơ quan quản lý nhà cấp thành phố:

- Tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố, Sở Xây dựng ủy quyền cho Phòng Quản lý nhà và công sở trực tiếp liên hệ trong việc tiếp nhận phiếu lấy ý kiến, thu mời kiểm tra thực địa và hoàn trả hồ sơ cấp giấy chứng nhận.

- Văn bản trả lời: Ban Giám đốc Sở Xây dựng sẽ ký công văn trả lời Văn phòng

Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố, trên cơ sở tham khảo ý kiến về chuyên môn bằng văn bản trả lời của Sở Xây dựng, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố sẽ thụ lý và xem xét giải quyết theo quy định.

- Phối hợp kiểm tra thực địa: Phòng Quản lý nhà và công sở cử chuyên viên tham gia phối hợp kiểm tra thực địa khi nhận được thư mời của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố, chuyên viên sẽ có ý kiến và ký biên bản làm việc tại nơi kiểm tra thực địa.

Trên đây là hướng dẫn của Liên Sở Xây dựng - Tài nguyên và Môi trường về một số vấn đề trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổng hợp, phản ánh ngay về Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp hướng dẫn kịp thời (Sở Xây dựng sẽ phối hợp có ý kiến theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường) hoặc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, của Bộ, ngành có liên quan đối với các trường hợp vượt thẩm quyền./.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC

Đào Anh Kiệt

SỞ XÂY DỰNG
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Bền

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: ttcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng